

BÀI 26: CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP

1. CƠ CẤU CÔNG NGHIỆP THEO NGÀNH:

a. Khái niệm: Cơ cấu công nghiệp theo ngành được thể hiện ở tỉ trọng giá trị sản xuất của từng ngành (nhóm ngành) trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp. Nó được hình thành phù hợp với các điều kiện cụ thể ở trong và ngoài nước trong mỗi giai đoạn nhất định.

b. Đặc điểm: đa dạng -> 3 nhóm với 29 ngành công nghiệp. Đó là nhóm công nghiệp khai thác (4 ngành), nhóm công nghiệp chế biến (23 ngành) và nhóm sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước (2 ngành).

c. Ngành trọng điểm: là các ngành có thế mạnh lâu dài, mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội và có tác động mạnh mẽ đến việc phát triển các ngành kinh tế khác (năng lượng, chế biến lương thực – thực phẩm, dệt – may, hóa chất – phân bón – cao su, vật liệu xây dựng, cơ khí – điện tử...)

d. Những chuyển biến:

- Biểu hiện: từ năm 1996 -> 2005 tăng tỉ trọng giá trị sản xuất nhóm công nghiệp chế biến, giảm tỉ trọng giá trị sản xuất nhóm công nghiệp khai thác và nhóm công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước).

- Nguyên nhân sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp: nhằm thích nghi với tình hình mới để hội nhập vào thị trường khu vực và thế giới.

e. Hướng hoàn thiện:

- Xây dựng cơ cấu ngành công nghiệp tương đối linh hoạt, thích nghi với cơ chế thị trường, phù hợp với tình hình thực tế của đất nước, khu vực và thế giới.

- Đẩy mạnh các ngành công nghiệp trọng điểm: chế biến nông – lâm – thủy sản, sản xuất hàng tiêu dùng; phát triển công nghiệp khai thác và chế biến dầu khí; đưa công nghiệp điện lực đi trước một bước. Các ngành khác điều chỉnh theo nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước.

- Đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

2. CƠ CẤU CN THEO LÃNH THỔ:

a. Hoạt động CN tập trung chủ yếu ở một số khu vực: (Atlas trang 21)

- **Bắc Bộ:** ĐBSH và vùng phụ cận tập trung CN cao nhất nước. Từ Hà Nội tỏa đi các hướng

+ *Hải Phòng – Hạ Long – Cẩm Phả (cơ khí, khai thác than, VLXD ...)*

+ *Đáp Cầu – Bắc Giang (vật liệu xây dựng, phân hóa học...)*

+ *Đông Anh – Thái Nguyên (cơ khí, luyện kim...)*

+ *Phúc Yên – Việt Trì – Lâm Thao (hóa chất, giấy...)*

+ *Hòa Bình – Sơn La (thủy điện)*

+ *Nam Định – Ninh Bình – Thanh Hóa (dệt – may, điện, xi măng...).*

- **Nam Bộ:** hình thành một dải CN, trong đó nổi lên các trung tâm hàng đầu cả nước như *TP Hồ Chí Minh* (nhất nước về giá trị sản xuất CN), *Biên Hòa, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một*. (ba trung tâm lớn).

Hướng chuyên môn hóa ở đây rất **đa dạng**, trong đó có một vài ngành CN tương đối **non trẻ**, nhưng lại phát triển mạnh như **khai thác dầu khí, sản xuất điện và phân đạm từ khí**.

- **Duyên hải miền Trung**: ngoài **Đà Nẵng** là trung tâm CN quan trọng nhất còn có một vài trung tâm khác (**Vinh, Quy Nhơn, Nha Trang...**).

- **Vùng núi, vùng sâu** (Tây Bắc, Tây nguyên...) CN phát triển **chậm**, phân bố **phân tán rời rạc**

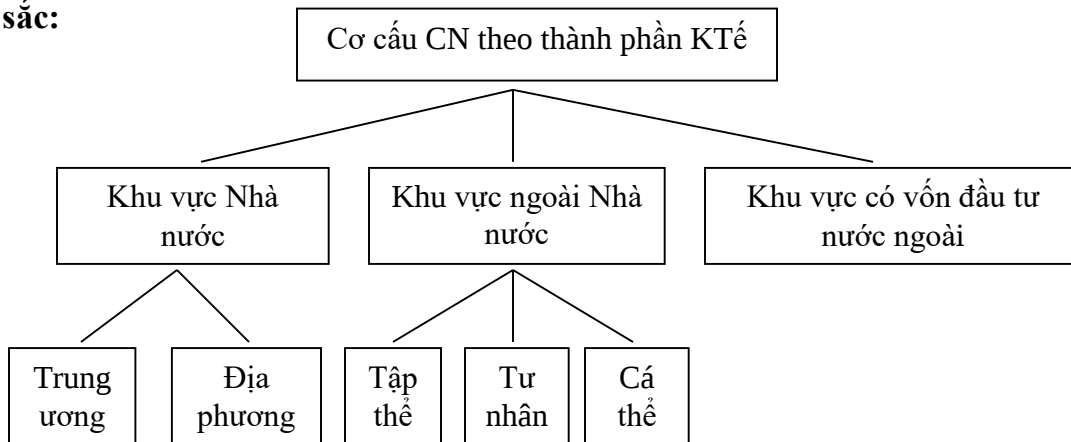
b. Sự phân hóa lãnh thổ CN chịu tác động của nhiều nhân tố như:

- Vị trí địa lí.
- Tài nguyên thiên nhiên.
- Dân cư, thị trường và nguồn lao động có tay nghề.
- Chính sách đúng đắn của Nhà Nước.
- Cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng.
- Các nhân tố khác: Vốn đầu tư , KHKT, nguyên liệu từ nông lâm ngư nghiệp...

c. Những vùng có giá trị CN lớn: **ĐNB** (chiếm 1/2 tổng giá trị sản phẩm cả nước), **ĐBSH, ĐBSCL** (3 vùng này chiếm 80% giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước)

3. CƠ CẤU CN THEO THÀNH PHẦN KT:

a. Nhờ công cuộc Đổi mới, cơ cấu CN theo thành phần kinh tế đã có những thay đổi sâu sắc:



b. Các thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động CN ngày càng được mở rộng:

Xu hướng chung của sự thay đổi **cơ cấu CN** theo thành phần kinh tế là:

- Giảm tỉ trọng khu vực **Nhà nước**

- Tăng tỉ trọng khu vực **ngoài Nhà nước**, đặc biệt là khu vực có **vốn đầu tư nước ngoài**

=> Do công cuộc đổi mới, sự phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần .

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LUYỆN TẬP

Câu 1. Ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta không phải là ngành

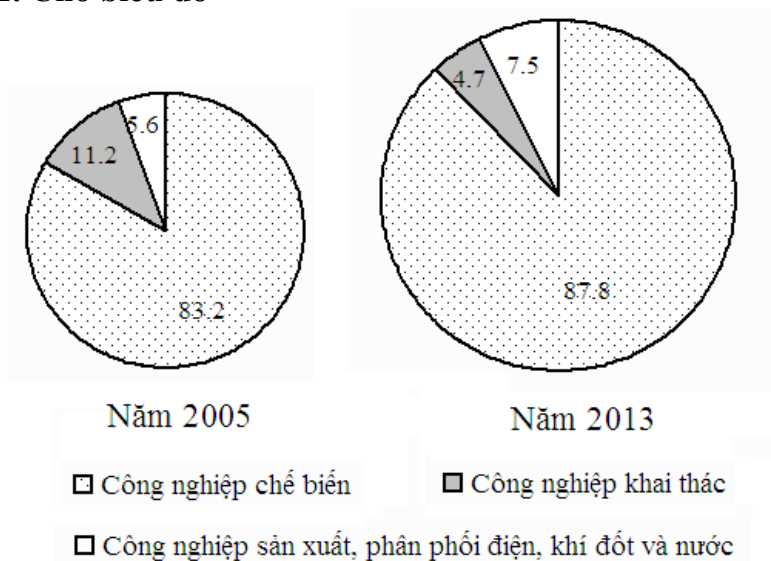
A. có thể mạnh lâu dài.

B. mang lại hiệu quả cao.

C. dựa hoàn toàn vào vốn đầu tư nước ngoài.

D. tác động mạnh mẽ đến việc phát triển các ngành kinh tế khác.

Câu 2. Cho biểu đồ



CƠ CẤU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP PHÂN THEO NHÓM NGÀNH

Nhận xét nào sau đây đúng với sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo nhóm ngành nước ta năm 2000 và 2013?

- A. Tăng tỉ trọng ngành công nghiệp chế biến.
- B. Ngành khai thác luôn có tỉ trọng nhỏ nhất.
- C. Tăng tỉ trọng ngành công nghiệp khai thác.
- D. Ngành sản xuất phân phối điện, khí đốt và nước ổn định.

Câu 3. Ngành nào sau đây không được xem là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay?

- A. Luyện kim.
- B. Năng lượng.
- C. Chế biến lương thực thực phẩm.
- D. Vật liệu xây dựng.

Câu 4. Ngành công nghiệp nào dưới đây là ngành công nghiệp trọng điểm?

- A. Đóng tàu, ô tô.
- B. Luyện kim.
- C. Năng lượng.
- D. Khai thác, chế biến lâm sản.

Câu 5. Ý nào dưới đây không đúng với sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp nước ta hiện nay?

- A. Giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến.
- B. Tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến.
- C. Giảm tỉ trọng công nghiệp khai thác.
- D. Giảm tỉ trọng công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước.

Câu 6. Cho bảng số liệu sau

Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế nước ta (Đơn vị: %)

Thành phần kinh tế	2005	2007	2010	2012
Nhà nước	24,9	19,9	19,2	16,9
Ngoài Nhà nước	31,3	35,4	38,8	35,9

Có vốn đầu tư nước ngoài	43,8	44,7	42,0	47,2
---------------------------------	-------------	-------------	-------------	-------------

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- A. Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp có sự thay đổi.
- B. Thành phần kinh tế Nhà nước có xu hướng tăng.
- C. Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước có xu hướng giảm.
- D. Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ổn định.

Câu 7. Đặc điểm nào sau đây không phù hợp với ngành công nghiệp trọng điểm?

- A. Có thể mạnh lâu dài về tự nhiên, kinh tế - xã hội.
- B. Mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- C. Thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển.
- D. Sử dụng nhiều loại tài nguyên thiên nhiên với quy mô lớn.

Câu 8. Dựa vào Atlas ĐLVN trang 21, trung tâm công nghiệp Vinh bao gồm các ngành nào sau đây?

- A. cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản.
- B. điện tử, dệt may, đóng tàu, chế biến nông sản.
- C. luyện kim màu, hoá chất phân bón, chế biến thực phẩm.
- D. sản xuất giấy xenlulo, luyện kim đen, đóng tàu.

Câu 9. Cho bảng số liệu

Một số sản phẩm công nghiệp ở nước ta trong giai đoạn 1998 – 2014

Sản phẩm	2000	2005	2010	2012	2014
Thủy sản đông lạnh (nghìn tấn)	177,7	681,7	1278,3	1372,1	1586,7
Chè chế biến (nghìn tấn)	70,1	127,2	211,0	193,3	179,8
Giày, dép da (triệu đôi)	107,9	218,0	192,2	222,1	246,5
Xi măng (nghìn tấn)	13298,0	30808,0	55801,0	56353,0	60982,0

Theo bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây **không đúng** về tình hình phát triển một số sản phẩm công nghiệp ở nước ta trong giai đoạn 2000-2014 ?

- A. Sản lượng các sản phẩm công nghiệp
- B. Sản lượng thủy sản đông lạnh có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất.
- C. Sản lượng chè chế biến và giày, dép da liên tục giảm.
- D. Sản lượng xi măng tăng ổn định trong giai đoạn 2000 – 2014.

Câu 10. Khu vực có mức độ tập trung công nghiệp vào loại cao nhất trong cả nước là

- A. Bắc Bộ, đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận.
- B. dọc theo duyên hải miền Trung.
- C. Nam Bộ.
- D. đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 11. Ngành nào sau đây không được xem là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay?

- A. Năng lượng.
- B. Chế biến lương thực, thực phẩm.
- C. Sản xuất hàng tiêu dùng.
- D. Luyện kim.

Câu 12. Ý nào sau đây không đúng với ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta?

- A.** Có nguồn lao động dồi dào. **B.** Có thế mạnh lâu dài.
C. Đem lại hiệu quả kinh tế cao. **D.** Tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của ngành kinh tế khác.

CÂU HỎI NÂNG CAO

1. Tại sao cơ cấu ngành của công nghiệp nước ta có sự chuyển dịch ?

Trong xu thế toàn cầu hoá, nước ta đẩy mạnh hội nhập quốc tế và khu vực, cơ cấu ngành CN có sự chuyển dịch nhằm thích nghi với tình hình mới để có thể hội nhập vào thị trường TG và khu vực

2-Chứng minh rằng ngành CN của nước ta có sự phân hóa về mặt lãnh thổ. Tại sao lại có sự phân hóa đó ?

a. Chứng minh :

* Các trung tâm công nghiệp tập trung chủ yếu ở ĐBSH, Đông Nam Bộ và ĐBSCL, dọc duyên hải miền Trung, còn các khu vực khác mức độ tập trung CN rất thấp .

*** Hoạt động CN tập trung chủ yếu ở 1 số khu vực: (Atlas 21)**

(Trả lời giống phần 2.a)

b. Sự phân hóa lãnh thổ CN chịu tác động của nhiều nhân tố: (giải thích)

- **Vị trí địa lý thuận lợi :** Đà Nẵng, Hải Phòng, Vũng Tàu gần biên .Việt Trì: Ở ngã ba sông

- **Có sẵn tài nguyên** như : Hạ Long, Thái nguyên (than đá) , Vũng Tàu (dầu khí)

- **Thị trường rộng, lao động dồi dào, trình độ chuyên môn kĩ thuật cao:**

TPHCM, Hà Nội, Hải Phòng

- **Có chính sách đổi mới của nhà Nước**

- **Cơ sở vật chất kĩ thuật và cơ sở hạ tầng ph. triển** (nhà máy, xí nghiệp, cơ sở chế biến Và GTVT, điện nước khá PT) Có các TP lớn: Hà Nội, Hải Phòng, THHCM, Vũng Tàu, Đà Nẵng..

- **Các nhân tố khác thuận lợi :** (Thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, áp dụng KHKT...)

***Những nơi gặp nhiều hạn chế trong phát triển công nghiệp là do thiếu đồng bộ các nhân tố trên, nhất là GTVT, nguồn lao động có tay nghề.**

-----/-----